SAO Y
BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
Thời gian ký: 04/02/2025 15:55:55 +07:00

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 181 /QĐ-BHXH	*Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2024

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Quyết định số 1586/QĐ-BHXH ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy chế công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2949/QĐ-BHXH;

Căn cứ Quyết định số 159/QĐ-BHXH ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc bổ sung dự toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2024;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2024 cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Ban Quản lý dự án đầu tư và Xây dựng ngành Bảo hiểm xã hội, Văn phòng Bảo hiểm xã hội Việt Nam *(chi tiết tại Phụ lục đính kèm)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Cổng TTĐT BHXH Việt Nam (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHĐT (2b).

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Đào Việt Ánh

Phụ lục

CÔNG KHAI SỐ LIỆU GIAO BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ BẢO HIỂM XÃ HỘI, BẢO HIỂM THẤT NGHIỆP, BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 2024

(Kem theo Quyết định số: 181 /QĐ-BHXH ngày 24/01/2025 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Đơn vị	Bổ sung dự toán chi trực tiếp cho hoạt động bộ máy
	Tổng cộng	**91.719**
1	Hà Nội	6.736
2	Hồ Chí Minh	5.778
3	An Giang	1.101
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	1.043
5	Bạc Liêu	815
6	Bắc Giang	1.351
7	Bắc Kạn	947
8	Bắc Ninh	1.300
9	Bến Tre	914
10	Bình Dương	1.903
11	Bình Định	1.165
12	Bình Phước	906
13	Bình Thuận	1.041
14	Cà Mau	910
15	Cao Bằng	1.026
16	Cần Thơ	928
17	Đà Nẵng	1.343
18	Đắk Lắk	1.319
19	Đắk Nông	843
20	Điện Biên	991
21	Đồng Nai	2.060
22	Đồng Tháp	1.052
23	Gia Lai	1.293
24	Hà Giang	1.148
25	Hà Nam	1.143
26	Hà Tĩnh	1.524
27	Hải Dương	1.963
28	Hải Phòng	2.119
29	Hậu Giang	788
30	Hòa Bình	1.380
31	Hưng Yên	1.328
32	Khánh Hòa	920
33	Kiên Giang	1.172
34	Kon Tum	1.028
35	Lai Châu	723

STT	Đơn vị	Bổ sung dự toán chi trực tiếp cho hoạt động bộ máy
36	Lạng Sơn	988
37	Lào Cai	1.117
38	Lâm Đồng	992
39	Long An	1.290
40	Nam Định	1.291
41	Nghệ An	2.573
42	Ninh Bình	1.119
43	Ninh Thuận	787
44	Phú Thọ	1.546
45	Phú Yên	1.046
46	Quảng Bình	1.109
47	Quảng Nam	1.475
48	Quảng Ngãi	1.251
49	Quảng Ninh	1.719
50	Quảng Trị	1.097
51	Sóc Trăng	951
52	Sơn La	1.176
53	Tây Ninh	923
54	Thái Bình	1.466
55	Thái Nguyên	1.439
56	Thanh Hóa	2.683
57	Huế	1.129
58	Tiền Giang	1.040
59	Trà Vinh	899
60	Tuyên Quang	1.026
61	Vĩnh Long	812
62	Vĩnh Phúc	1.331
63	Yên Bái	1.167
64	Văn phòng BHXH Việt Nam	2.693
65	Trường Đào tạo nghiệp vụ BHXH	239
66	Trung tâm Công nghệ thông tin	245
67	Trung tâm Lưu trữ	210
68	Trung tâm Giám định BHYT và thanh toán đa tuyến	311
69	Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ và Chăm sóc khách hàng	176
70	Ban Quản lý dự án Đầu tư và xây dựng ngành BHXH	205
71	Trung tâm Truyền thông	197